

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST.

Ngày: 20 - 5- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm.

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh L; tên gọi khác: T; sinh ngày 14/8/1990; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: đường K, khóm x, phường x, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lê Minh Đ, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm 1970; có vợ là Ông Ngọc N, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 02 tháng 3 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):

1. Ông Huỳnh Quang V; tên gọi khác: H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Võ Thị Băng T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh L (tên gọi khác là T) là đối tượng có

sử dụng trái phép chất ma túy. Vào sáng ngày 20/01/2020, L sử dụng ma túy tại khu vực nhà vệ sinh công cộng của Công viên Đ thuộc thành phố T. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L gặp D (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của D) tại thành phố T. Lúc này, D rủ L đi đến thị trấn N, huyện P để lấy tiền và hứa cho L 200.000 đồng, do muốn có tiền sử dụng ma túy nên L đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô (L khai là loại xe Wave màu xanh và không nhớ biển số) chở L đến thị trấn N, rồi đi theo đường Quốc lộ H đi về hướng xã P, huyện P. Khi đến một quán cà phê vông (L không nhớ địa chỉ) thì D dừng xe cho L đi vào quán còn D điều khiển xe chạy đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D quay lại rước L và chở L đi vào lộ đal nông thôn thuộc xã P. Khi cả hai đến trước nhà bà Huỳnh Thị Thu N, cư trú tại ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng thì D phát hiện một chiếc xe mô tô biển số 83P3-812.36, số loại Wave alpha, nhãn hiệu Honda, màu sơn: đỏ-đen-bạc của bà N đang đậu bên hông nhà có để sẵn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. D dừng xe kêu L vào lấy thì L biết là lấy trộm xe. L xuống xe và đi lại đứng bên trái xe 83P3-812.36 rồi mở khóa xe và nổ máy xe, dẫn lùi xe ra lộ đal. Lúc này, bà Võ Thị Băng T từ trong nhà đi ra phía trước lộ. D thấy bà T nên điều khiển xe bỏ chạy. L thấy vậy nên đẩy xe 83P3-812.36 rơi xuống mương nước rồi nhảy qua mương để chạy trốn nhưng bị rớt xuống mương nước làm cho quần áo của L dính nhiều bùn đất. Sau đó, L leo lên bờ và bỏ chạy một đoạn thì gặp anh Huỳnh Quang V đang chạy xe nên L nhờ anh V chở nhưng V không đồng ý do quần áo L dính bùn đất và Vinh chạy xe về nhà. Khi về đến nhà thì bà T kể cho anh V nghe sự việc mất trộm xe và đặc điểm đối tượng nên V chạy xe đi tìm L và bắt được L giao cho Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐGTS ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Phú kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-812.36, số máy: JA39E0773301, số khung: RLHJA3908HY793129, số loại Wave alpha, nhãn hiệu Honda, dung tích 109, màu sơn: đỏ-đen-bạc, có giá trị 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 08/CT - VKSLP ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Bị cáo Nguyễn Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Bị hại Huỳnh Thị Thu N đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do muốn có tiền để sử dụng ma túy nên vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 20/01/2020, bị cáo Nguyễn Minh L đã có hành vi lén lút lấy trộm

01 (một) xe mô tô biển số 83P3-812.36 của bị hại Huỳnh Thị Thu N tại ấp Phụng An, xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng có giá trị là 14.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 06 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Thu N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã xử lý trả lại cho bị hại Huỳnh Thị Thu N nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh L: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng bà Võ Thị Băng T và bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bà T không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L khai nhận: Do muốn có tiền để sử dụng ma túy nên vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 20/01/2020, tại ấp A, xã P, huyện P, bị cáo Nguyễn Minh L đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 83P3-812.36 của bị hại Huỳnh Thị Thu N có giá trị là 14.000.000 đồng.

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 14.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Minh L đã thực hiện phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 08/CT-VK-SLP ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Minh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Minh L chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với D là người chở L đi trộm cắp tài sản, không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể, nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị Thu N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh L bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã thu giữ 01 (một) xe mô tô biển số 83P3-812.36, số máy: JA39E0773301, số khung: RLHJA3908HY793129, số loại Wave alpha, nhãn hiệu Honda, dung tích 109, màu sơn: đỏ-đen-bạc và xử lý trả lại cho bị hại Huỳnh Thị Thu N xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh L.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Phạt bị cáo Nguyễn Minh L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Văn Hoi